

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH

Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 25/04/2024

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Tập 38

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật! Bài giảng này nói về cảm ngộ học tập kinh văn phẩm thứ tám: Tích công lũy đức.

Cảm ngộ thứ nhất: tinh tấn tu trì, trang nghiêm diệu độ.

Kinh văn phẩm thứ tám nói về sự tu hành của tỳ-kheo Pháp Tạng ở nhân địa. Tôi nhìn thấy sự tu hành của ngài, biết rằng thành tựu của ngài là có nguồn gốc, không phải ngẫu nhiên, không phải may mắn, không phải bánh từ trên trời rơi xuống, vừa vắn rớt trúng đầu tỳ-kheo Pháp Tạng, rớt xuống thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thành tựu của ngài là do thật sự tu mà được.

Chúng ta tu hành, cũng phải phát tâm, hơn nữa nhất định phải phát tâm học tập tỳ-kheo Pháp Tạng, noi gương tỳ-kheo Pháp Tạng. Bồ-tát tu như vậy, tôi cũng tu như vậy; Bồ-tát có thể tu thành công, tôi cũng nhất định có thể tu thành công. Như thế, chúng ta mới thật sự đồng chí, đồng tâm, đồng nguyện, đồng hạnh với A-di-đà Phật. Nhất định phải hết lòng tu hành, thực tế, chân thật từng bước một, dốc hết tâm tư sức lực mà làm. Về phương diện này, tỳ-kheo Pháp Tạng đã làm gương cho chúng ta, chúng ta cần phải học tập ngài.

Trong kinh văn nói: tỳ-kheo Pháp Tạng ở trước Thế Tụ Tại Vương Như Lai, trong đại chúng trời người nơi pháp hội, đã phát những thệ nguyện sâu rộng trên. Do vậy, ngài an trụ trong trí tuệ chân thật, dũng mãnh không sợ hãi, tinh tấn tu trì, nhất tâm nhất ý trang nghiêm cõi nước thanh tịnh vi diệu của mình. Trải qua nhiều kiếp tích công lũy đức, cõi Phật đã tu thành thông suốt vô ngại, rộng lớn vô biên, thù thắng vượt trội, vi diệu không gì bằng, an nhiên kiến lập, vĩnh kiếp thường hằng, mãi không có bất kỳ suy hoại biến đổi nào.

Học tập đoạn này nhiều lần, tôi vô cùng hổ thẹn, sự khác biệt giữa bản thân và tỳ-kheo Pháp Tạng thật sự là quá lớn. Tỳ-kheo Pháp Tạng vĩ đại như thế, bản thân tôi nhỏ bé như thế. Tôi tự hỏi mình: tôi có xứng đáng là một người tu hành chân chính hay không? Trả lời rằng: không xứng. Các đồng tu, đừng cho rằng tôi nói lời này là khiêm tốn, không phải khiêm tốn, lời tôi nói là sự thật. Tiếp theo, tôi dùng sự thật để nói rõ:

Tôi đã phát nguyện, nguyện của tôi là: toàn tâm toàn lực phục vụ hết thầy chúng sanh khổ nạn trong hư không pháp giới, làm người bạn không rời của chúng sanh; hết thầy mọi thứ của tôi đều thuộc về chúng sanh khổ nạn, không có một thứ gì thuộc về bản thân tôi; nguyện mong hết thầy đều thành Phật.

Nguyện mà tôi đã phát là cách nghĩ chân thật của tôi, nhưng còn cách rất xa so với nguyện của tỳ-kheo Pháp Tạng. Nguyện của tỳ-kheo Pháp Tạng là thế nguyện, hơn nữa còn là thế nguyện rộng sâu, chú ý, là thế nguyện, thế nguyện rộng sâu.

Sau khi tỳ-kheo Pháp Tạng phát thế nguyện rộng sâu, ngài đã an trụ trong trí tuệ chân thật. Còn tôi thì sao? Nói thật ra rằng, tôi lúc thì an trụ, lúc thì không an trụ. Giải thích thế nào đây? Chính là thuận cảnh thì an trụ, nghịch cảnh thì có lúc chẳng thể an trụ nổi, có lúc còn có dao động.

Tỳ-kheo Pháp Tạng là “không sợ hãi”, còn tôi là “có sợ hãi”. Có lẽ có người sẽ hỏi: “Chẳng phải cô vì pháp xả thân cũng thản nhiên sao? Vì sao cô vẫn có sợ hãi?” Tôi nói cho bạn biết, vì pháp xả thân thì tôi thản nhiên, còn như gặp những chuyện tranh giành đấu đá, tôi đúng anh sai, vốn là lực lượng nòng cốt, lại trở thành lực lượng cản trở, gặp phải những vấn đề này, tôi liền “có sợ hãi”. Song mọi người đừng hiểu lầm, không phải là tôi sợ, mà là cảm thấy trí tuệ không đủ dùng.

Tỳ-kheo Pháp Tạng tinh tấn tu trì, nhất tâm nhất ý trang nghiêm cõi nước thanh tịnh vi diệu của mình. Trong kinh văn nói “dũng mãnh tinh tấn, nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ”. Tôi đang tu trì, nên tạm xem như cũng tương đối tinh tấn đi, nhưng dũng mãnh thì chưa đến; “nhất hướng” trong “nhất hướng chuyên chí” tôi chưa làm được. Vì sao nói như vậy? Lấy ví dụ để nói:

Xây dựng tăng đoàn lục hòa kính ở tiểu viện Lục Hòa là nguyện vọng trong những năm cuối đời của tôi, cũng là việc mà sư phụ ngài kỳ vọng. Mười năm trước, sau khi đạo tràng lục hòa kính ở Quảng Châu yếu mệnh, trong mười năm tôi không

có dũng khí để nhắc lại chuyện này. Bởi vì tôi đã trải nghiệm qua rồi, xây dựng lục hòa kính thật sự khó, rất khó, quá khó.

Thế nhưng tôi không cam tâm, tôi không muốn để sự phụ ngãi mang theo sự tiếc nuối là cả đời chưa từng thấy một tăng đoàn lục hòa kính nào mà rời xa chúng ta. Năm 2019, với sự ủng hộ mạnh mẽ của Bồ-Đề Tâm và các đồng tu, tăng đoàn lục hòa kính của tiểu viện Lục Hòa đã ra đời. Ngày 2 tháng 9 năm 2020, chúng tôi đã vào ở tại tiểu viện Lục Hòa.

Thời gian hơn ba năm đã trôi qua, nhìn lại chặng đường đã đi qua trong hơn ba năm này, chỉ có hai từ: gian khổ. Có gì làm bằng chứng? Tôi già rồi; tóc của Bồ-Đề Tâm đã bạc rồi. Có người sẽ nói, đây chẳng phải là quy luật tự nhiên sao? Phải già thì già, phải bạc thì bạc thôi. Đúng, bạn nói không sai, phải già, phải bạc thôi.

Vì sao tôi lại nói những lời này? Là vì ở trên tôi đã nói “nhất hướng” trong “nhất hướng chuyên chí” tôi chưa làm được. Tại sao nói tôi chưa làm được nhất hướng? Bởi vì trong thời điểm tiểu viện Lục Hòa gặp khó khăn nhất, tôi muốn làm lính đào ngũ, tôi muốn dẹp luôn tiểu viện Lục Hòa. Chính Bồ-Đề Tâm đã kiên quyết không đồng ý dẹp tiểu viện Lục Hòa, cô ấy muốn kiên trì giữ lấy tiểu viện Lục Hòa. Cô ấy kiên cường hơn tôi, khả năng chịu áp lực của cô ấy mạnh hơn tôi. Cô ấy đang dùng hành động thực tế của mình, nhất hướng chuyên chí trang nghiêm tiểu viện Lục Hòa để pháp giới cùng chung hưởng. Cô ấy học sự “tinh tấn tu trì, trang nghiêm diệu độ” của tỳ-kheo Pháp Tạng rất giống. Tôi khen ngợi cô ấy. Chỉ mong các đồng tu của tôi, mỗi người đều dùng hành động thực tế của mình để trang nghiêm cõi nước thanh tịnh vi diệu của chúng ta - tiểu viện Lục Hòa.

Cảm ngộ thứ hai: phát tâm bồ-đề là quan trọng nhất.

Pháp môn Tịnh độ niệm Phật là pháp Đại thừa, không phát tâm bồ-đề thì không thể vãng sanh, vấn đề này rất nghiêm trọng. Trong phẩm Ba Bậc Vãng Sanh dạy chúng ta “phát tâm bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm”. Điều này chính là nói với chúng ta rằng, phàm phu vãng sanh cũng không thể không có tâm bồ-đề. Tuy nhiên, nếu bạn thật sự làm được “nhất hướng chuyên niệm” thì tâm bồ-đề liền ở trong đó, không có tâm bồ-đề thì không làm được “nhất hướng chuyên niệm”.

Chúng ta đừng hỏi người khác, hãy hỏi chính mình: bản thân chúng ta có thể nhất hướng chuyên niệm không? Tại sao không thể nhất hướng chuyên niệm? Bởi

vì chúng ta vẫn bị hoàn cảnh bên ngoài quấy nhiễu, phiền não trong lòng vẫn chưa thể đoạn. Nguyên nhân do đâu? Chính là vì chúng ta chưa chuyên nhất. Nếu như chuyên nhất, thì sẽ không sanh những ý niệm khác. Vọng tưởng chấp trước thật sự sẽ bị đè xuống, cũng không để ý đến cảnh giới bên ngoài nữa, cũng sẽ không bị cảnh bên ngoài quấy nhiễu. Đây là nhất hướng chuyên niệm. Cho nên, bên trong nhất hướng chuyên niệm liền có tâm bồ-đề. Nếu không phải thật sự cầu sanh Tịnh độ thì không làm được nhất hướng chuyên niệm.

Kinh Hoa Nghiêm nói: “Quên mất tâm bồ-đề, tu các thiện pháp, đây gọi là ma nghiệp. Cho nên tầm quan trọng của việc phát tâm chẳng thể dùng lời diễn tả được.”

Đây là một đoạn khai thị quan trọng trong kinh Hoa Nghiêm, nói rõ việc phát “tâm bồ-đề” là vô cùng quan trọng. Những câu nói này của Thế Tôn là nói với Bồ-tát. Chỗ khác nhau giữa Bồ-tát với người Tiểu thừa và phàm phu chính là ở tâm bồ-đề.

Thế nào gọi là tâm bồ-đề?

Đối với thế nào là tâm bồ-đề, mặc dù tổ sư đại đức đã giảng rất nhiều, chúng ta trên miệng cũng thường nói, nhưng thật tình mà nói, nhận thức về vấn đề này vẫn còn mơ hồ. Các đồng tu đều biết phải phát tâm bồ-đề, cũng rất muốn phát tâm bồ-đề, nhưng không biết tâm bồ-đề rốt cuộc phát như thế nào? Vì sao phát mãi mà không ra? Có thể thấy, phát tâm bồ-đề cũng là một việc khó. Chúng ta đừng làm cho nó phức tạp như vậy, nói đơn giản một chút, tâm bồ-đề chính là chân tâm, thành tâm, là tâm chân thành.

Vì sao không phát ra nổi tâm bồ-đề? Nguyên nhân là chúng ta không nhận thức được chân tâm của mình. Tại sao nói như vậy? Bởi vì bản thân chúng ta thường cảm thấy tâm của mình rất chân, rất thành. Đây chính là bạn không nhận ra chân tâm của mình. Cái tâm mà bạn tự cho là rất chân, rất thành, chính là tâm hư vọng của bạn, bạn đã xem tâm hư vọng của mình thành tâm chân thành. Cho nên, tâm bồ-đề của bạn đời đời kiếp kiếp đều không phát ra được. Đừng nói là đời này, mà vô lượng kiếp đến nay chưa từng phát một lần nào. Giả sử bạn có một lần thật sự đã phát tâm bồ-đề, thì tại sao đến tận bây giờ bạn vẫn còn luân hồi ở nhân gian? Không thể có chuyện đó. Điều này là nói chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp đã tu hành, cũng từng cúng dường chư Phật Như Lai, thế nhưng có hai việc chưa làm

được: một là không phát nổi tâm bồ-đề; hai là phiền não chưa thể đoạn được. Cho nên vẫn luân hồi lục đạo như cũ, kéo dài cho đến tình trạng hiện nay.

Bồ-đề là giác, chân tâm nhất định giác, chân tâm không mê. Chúng ta hôm nay đối với người, đối với việc, đối với vật, vẫn mê mà không giác, vậy nhất định phải khẳng định rằng mình đang dùng vọng tâm, vọng tâm không giác, chân tâm vốn giác. Nếu bạn có thể từ điều này mà thể hội thì mới biết tâm bồ-đề của mình vẫn chưa phát. Bạn đang dùng vọng tâm. Bản thân chúng ta cảm thấy mình đối với người, đối với việc rất chân thành, kỳ thực chưa chắc, chưa hẳn là thật.

Phật trong nhiều kinh luận nói cho chúng ta biết “chân tâm lìa niệm”. Niệm là gì? Vọng tưởng, tạp niệm, trong chân tâm không có ý niệm. Lục tổ trong Đàn kinh nói “xưa nay không một vật”, xưa nay không một vật là chân tâm. Dáng vẻ của chân tâm cũng chính là dáng vẻ của tâm bồ-đề, giác ngộ, không còn mê nữa. “Thanh tịnh bình đẳng giác” trên đề kinh của chúng ta chính là dáng vẻ của tâm bồ-đề. Tâm của chúng ta có thanh tịnh không? Tâm của chúng ta có bình đẳng không? Tâm của chúng ta không thanh tịnh, có vọng tưởng thì không thanh tịnh; có phiền não thì không thanh tịnh; có đúng sai ta người thì không thanh tịnh; có tham sân si mạn thì không thanh tịnh. Từ những chỗ này chúng ta quan sát thì sẽ hiểu rõ, tâm bồ-đề và tâm phàm phu không giống nhau.

Vậy thì chúng ta phải phát như thế nào? Không dễ! Tại sao nói không dễ? Mời mọi người xem ba câu nói dưới đây và tỉ mỉ nghiền ngẫm một chút:

Câu thứ nhất: vừa phát tâm bồ-đề thì không còn là phàm phu.

Vừa phát tâm bồ-đề liền là Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo, Bồ-tát Sơ địa của Biệt giáo, vượt xa A-la-hán, Bích-chi Phật của Tiểu thừa, vượt hơn họ quá nhiều quá nhiều. Vì sao vậy? Họ chưa phát tâm bồ-đề, hoặc muốn phát mà phát không ra.

Câu thứ hai: vừa phát tâm bồ-đề liền là pháp thân Đại sĩ.

Vừa phát tâm bồ-đề liền chứng tam bất thoái: niệm bất thoái, hạnh bất thoái, vị bất thoái, song không viên mãn, viên mãn thì phải từ Bát địa trở lên, khi đó mới viên mãn. Chúng ta nói Sơ trụ của Viên giáo đã chứng tam bất thoái, từ đây có thể biết là không dễ.

Câu thứ ba: vừa phát tâm bồ-đề, bốn tướng sẽ không còn.

Cảnh giới mà kinh Kim Cang nói là cảnh giới của sơ phát tâm bồ-đề. Cho nên nói, vừa phát tâm bồ-đề thì không còn bốn tướng: tướng ta, tướng người, tướng chúng sanh, tướng thọ giả sẽ không còn. Nếu vẫn còn bốn tướng thì rõ ràng là bạn vẫn còn phân biệt, vẫn còn chấp trước, vẫn còn vọng tưởng, không phải chân tâm hiển lộ. Trong chân tâm không có bốn tướng, có bốn tướng thì không phải chân tâm, đó là dùng vọng tâm. Vọng tâm không phải là tâm bồ-đề. Nghĩ như vậy [thì thấy] phát tâm bồ-đề rất khó, thật không dễ!

Chư Phật Bồ-tát từ bi, dạy chúng ta rất nhiều phương pháp phát tâm bồ-đề, những pháp hành này đều tương ứng với tâm bồ-đề, đều có liên quan mật thiết đến đời sống thường ngày của chúng ta. Những pháp hành này đều là tổng kết kinh nghiệm, tổng kết trí tuệ của tổ sư đại đức. Tiếc rằng chúng ta không thâm nhập kinh tạng, nên không nhận ra! Thứ tốt như thế đã bị chúng ta lơ là lướt qua, không học được thứ chân thật! Đáng tiếc! Đáng buồn! Đáng than! Đáng thương thay!

Lấy Tịnh tông của chúng ta làm ví dụ:

Năm khoa mục mà lão pháp sư ^{thượng} Tịnh ^{hạ} Không nhất định phải tuân thủ trong đời sống hằng ngày là: tam phước, lục hòa, tam học, lục độ, mười nguyện Phổ Hiền. Năm khoa mục này tương ứng với tâm bồ-đề, điều được nói đến là hành vi của người giác ngộ, hành vi trong cuộc sống của người giác ngộ. Ví dụ, “hiếu dưỡng cha mẹ” là hành vi của người giác ngộ. Chư Phật Bồ-tát không có vị nào không hiếu dưỡng cha mẹ, người bất hiếu với cha mẹ là người mê hoặc điên đảo. “Phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”, người giác ngộ tu thập thiện nghiệp, người mê hoặc điên đảo không tu thập thiện nghiệp. Cho nên chúng ta từ những chi tiết nhỏ, từ những hành vi nhỏ trong cuộc sống mà quan sát, thì có thể biết chính mình là giác hay là mê.

Tam quy, chúng ta đã quy y chưa? Quy là quay về, quay đầu. Chúng ta đã quay đầu chưa? Bạn là quy y tam bảo giác chánh tịnh, hay là quy y tà môn ngoại đạo? “Thanh tịnh bình đẳng giác” trong đề kinh chính là tự tánh tam bảo của chúng ta, tự tánh tam bảo là chỗ quy y chân thật của chúng ta.

“Thanh tịnh bình đẳng giác” cũng là tam học: giới, định, tuệ. Thanh tịnh là giới, bình đẳng là định, giác là tuệ. Đây là tam học, tam tuệ. Đây là cương lĩnh chung, phương hướng chung, đại nguyên tắc, đại tiền đề của người tu hành chúng ta. Bất luận tu học tông phái nào, pháp môn nào, nhất định không thể làm trái, nếu làm trái

thì chính là “tu các thiện pháp, đây gọi là ma nghiệp”. Các đồng tu hãy ngẫm nghĩ kỹ, bạn liền hiểu Phật nói câu này có ý nghĩa gì.

Tổng hợp những điều nói trên, chính là muốn nói với mọi người rằng: tầm quan trọng của việc phát tâm, không thể dùng lời để diễn tả; tầm quan trọng của việc phát tâm là quan trọng nhất. Tầm quan trọng của việc phát tâm, nói không thể hết. Từ đây chúng ta biết, tâm bồ-đề xác thực là pháp chân thật [mang đến] hạnh phúc, an lạc. Chúng ta muốn đạt được hạnh phúc, đạt được an lạc, thì cầu từ đâu? Cầu từ phát tâm bồ-đề, cầu từ giác ngộ chân thật. Chánh giác nhất định phải từ những hành vi nhỏ trong đời sống thường ngày mà tu, sửa hết thói lỗi lầm lại cho đúng:

Trước kia bất hiếu với cha mẹ, bây giờ phải học hiếu thuận cha mẹ;

Trước kia không kính trọng cha mẹ chồng, bây giờ phải học tôn kính cha mẹ chồng;

Trước kia xem cha mẹ là khách quý, xem cha mẹ chồng là người làm, bây giờ phải học đối đãi bình đẳng;

Trước kia nói mẹ chồng không phải mẹ ruột, bây giờ phải nhận mẹ chồng cũng là mẹ ruột;

Trước kia không tôn trọng thầy, bây giờ phải học tôn sư trọng đạo;

Trước kia thích dựng chuyện đúng sai ta người, bây giờ phải học cẩn trọng lời nói hành vi;

Trước kia thích lập âm mưu quỷ kế, bây giờ phải học quang minh chánh đại;

Trước kia không từ bi với chúng sanh, bây giờ phải học từ bi;

Trước kia không tu thập thiện, bây giờ phải hết lòng tu thập thiện.

Tóm lại, bạn phải thật làm mới được. Không chịu thật làm, tâm bồ-đề phát cách nào cũng phát không ra. Nói cách khác, trong đời quá khứ, chúng ta đời đời kiếp kiếp tu hành, tâm bồ-đề phát không ra, chính là chưa nghiêm túc làm từ hành vi nhỏ, đã lơ là sơ suất. Chỉ lo tìm cầu trên lý luận, kết quả đều là sáo rỗng, đều là nói huyền nói diệu, không thiết thực. Thứ này nhất định phải từ thực tế mà tìm, mà tu thì mới có thể đạt được hạnh phúc và vui vẻ chân thật. Bạn không làm thì bạn không biết, bạn phải làm thì bạn mới biết, thực tiễn sanh ra trí tuệ chân thật.

Quá trình tu hành chính là quá trình luyện tâm, không luyện tâm thì làm sao có thể đổi tâm giả thành tâm thật? Hai mươi mấy năm học Phật thực tiễn nói cho tôi biết: chân tâm do luyện mà ra. Chân tâm chính là tâm bồ-đề. Tôi tự nhận ra mình đã phát tâm bồ-đề, không ai ấn chứng cho tôi. Mọi người nghe rồi, cứ xem như tôi đang khoác lác đi.

Luyện tâm như thế nào? Trải qua sự việc mà luyện tâm.

Có người nói, người trẻ tuổi và người già ở chung rất khó hòa hợp! Cái khó hòa hợp này chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, phiền não của bạn quá nhiều! Nếu bạn học Bồ-tát, học rất giống, bạn là Bồ-tát thật, với những người khó hòa hợp đó bạn cũng có thể hòa hợp rất tốt, vậy bạn thành công rồi, đạt đến đích rồi.

Bồ-tát tu nhẫn nhục ba-la-mật, người khó hòa hợp đó chính là vị thầy dạy bạn tu nhẫn nhục ba-la-mật, họ hằng ngày dạy bạn tu nhẫn nhục, bạn không có thiện tri thức tốt này, vậy nhẫn nhục ba-la-mật của bạn làm sao viên mãn, bạn làm sao thành tựu? Cho nên, bạn phải hiểu đây chính là tu hành, họ là vị thầy tốt của bạn, họ gây phiền phức cho bạn, bạn cũng phải hoan hỷ tiếp nhận. Vì sao vậy? Bạn phải nghĩ: mình đang tu hành, mình đang tu nhẫn nhục ba-la-mật, mình đang tu thiền định ba-la-mật, mình đang tu bố thí ba-la-mật, mình đang tu trì giới ba-la-mật. Bạn xem, bạn đã tu hết cả lực độ. Đây là hành đạo Bồ-tát, đây là tu hành chân thật, không phải tu đạo Bồ-tát trên cửa miệng, trên đầu môi, mà là tu đạo Bồ-tát chân thật trong cuộc sống, không có gì không thể nhẫn được.

Sau khi kết hôn, tôi luôn sống chung với cha mẹ chồng, cho đến khi hai cụ qua đời. Tôi sống chung với cha chồng 18 năm, sống chung với mẹ chồng 22 năm, chưa từng có cảm giác khó hòa hợp. Tôi cảm thấy người già là báu vật trong nhà, là trụ cột tinh thần, là gậy thần yên biển. Tan sở về nhà, mẹ chồng ngồi trên giường, ngâm ông đũa thuốc lá dài, rít từng hơi một, nổ đũa phát ra âm thanh xì xì xì, tôi nghe như một bản dạ khúc tuyệt vời. Đây là quang cảnh tươi đẹp trong nhà tôi. Hiện nay, tất cả những điều này đều trở thành hồi ức ấm áp và tươi đẹp.

Cảm ngộ thứ ba: nhất hướng chuyên niệm, thâm hợp đạo mầu.

Thế nào là “nhất hướng chuyên niệm”? Có rất nhiều cách nói khác nhau, nhưng dường như nói đều có lý, đây chính là Phật Phật đạo đồng! Có một cách nói,

tôi cảm thấy chính xác hơn, thiết thực hơn, lại có chút khác biệt so với số đông. Cách nói này chính là:

Nhất hướng chuyên niệm là từ lúc mới phát tâm niệm Phật mãi cho đến một niệm sau cùng, hơn nữa then chốt là ở niệm cuối cùng.

Lần học tập kinh văn phẩm thứ tám này, vài bóng đèn nữa lại sáng lên, một bóng đèn trong đó chính là tôi đã hiểu rõ vì sao tổ sư đại đức nói 10.000 người niệm Phật chỉ có 1-2 người vãng sanh Tịnh độ? Trước đó, tôi tin lời nói này của tổ sư đại đức, là tin tưởng tuyệt đối, tôi không nghi ngờ. Tin là thật, không nghi ngờ cũng là thật. Thế nhưng, tôi luôn muốn làm rõ vì sao lại như thế? Chẳng phải nói vạn người tu vạn người đi đó sao?

Lần này viết bài giảng, tôi đã hiểu vì sao rồi: người niệm Phật có niệm Phật, nhưng chưa làm được “nhất hướng chuyên niệm”; chú trọng “chuyên niệm”, xem nhẹ “nhất hướng”; đối với “một niệm sau cùng” nhận thức không đủ, chuẩn bị chưa đủ.

Tôi giải thích sơ lược một chút về nhất hướng chuyên niệm:

“Niệm” là chỉ cho niệm Phật.

“Chuyên” là chuyên nhất, không xen tạp.

“Chuyên niệm” chính là chuyên nhất niệm A-di-đà Phật, không niệm thứ khác.

“Nhất hướng” chính là luôn luôn như vậy, trước giờ chưa từng thay đổi, chưa từng gián đoạn.

“Một niệm sau cùng” là một niệm trong hơi thở cuối cùng của người lâm chung.

Một niệm sau cùng quá quan trọng, quyết định chỗ đi về. Đi về cõi nào chính là do một niệm sau cùng này quyết định.

Nghiên ngẫm một chút lời giải thích của tôi, câu hỏi “vì sao” của tôi đã được giải quyết, câu hỏi “vì sao” trong lòng bạn đã giải quyết chưa?

Tiếp theo, từ tình trạng hiện nay của người học Phật, tôi muốn nói về nhận thức nông cạn của mình đối với việc tu học pháp môn Tịnh độ, để các đồng tu tham khảo. Tôi sẽ nói từ năm phương diện sau:

Thứ nhất, pháp môn Tịnh độ, phải chuyên tu, không thể tạp tu.

Hết thầy pháp môn đều phải “thâm nhập một môn, huân tu lâu dài” thì mới có thành tựu, pháp môn Tịnh độ cũng không ngoại lệ. Muốn có thành tựu thì nhất định phải chuyên tu, không thể tạp tu. Chuyên tu dễ thành tựu, tạp tu không dễ thành công. Những ví dụ như vậy quá nhiều, quá nhiều, không thể kể hết. Lão hòa thượng Hải hạ Hiền, lão cư sĩ Lưu Tố Thanh là những tấm gương được lão pháp sư đánh giá cao, được đề cử cho chúng ta học tập, các ngài là hình mẫu tốt nhất về việc “chuyên tu” rất gần với chúng ta.

Thứ hai, không được tham pháp thế gian, Phật pháp cũng không được tham.

Thế giới ngày nay là một thế giới dục vọng khó lấp đầy. Có người tham pháp thế gian, dục vọng rất nhiều, thứ gì cũng muốn có, dù cho họ cả trái đất thì họ cũng không thỏa mãn, họ còn muốn cả mặt trăng. Có người tham Phật pháp, thu thập các loại pháp bảo “cất giữ” hết lại, có người cần pháp bảo, họ cũng không đem ra lưu thông. Có lần tôi khuyên họ: pháp bảo cần phải đem ra lưu thông, nếu không bạn đã chướng ngại pháp, họ chỉ cười trừ cho qua.

Ba người tôi quen biết, kết cục là như thế này:

Một người tranh chức vị không được, nên tức chết. Đi rồi...

Một người tranh được chức vị rồi, vui mừng quá chết. Đi rồi...

Một người tham Phật pháp, chết rồi, đi vào cõi quỷ.

Không được tham pháp thế gian, Phật pháp cũng không được tham, bạn đã nhớ kỹ chưa?

Thứ ba, chư Phật Như Lai, không phân khoa hệ.

Hiện nay, có người học Phật chia chư Phật Như Lai thành các khoa hệ. Ví dụ: bị bệnh thì nhất định phải niệm Phật Dược Sư, đọc kinh Dược Sư;

Tiêu nghiệp chướng, nhất định phải đọc kinh Địa Tạng, lạy Lương Hoàng Sám;

Giải tai nạn, nhất định phải niệm Quán Âm Bồ-tát.

Người học Phật như vậy không biết câu nói “A-di-đà Phật là ánh sáng tôn quý nhất, vua trong các vị Phật”. Nói cách khác, họ không biết A-di-đà Phật là đáng toàn năng. Vấn đề phát sinh ở đâu? Tri kiến sai rồi. Bình thường họ vẫn niệm Phật, nhưng hễ gặp chuyện cụ thể, liền vứt Phật hiệu sang một bên, cho rằng niệm Phật không đủ tác dụng. Điều này gây ra tạp tu. Vấn đề tạp tu không giải quyết, chứng tỏ không tin A-di-đà Phật. Bạn niệm Phật, cùng lắm là tích chút phước báo cõi trời người, không giải quyết được vấn đề ra khỏi luân hồi.

A-di-đà Phật là Phật Vô Lượng Thọ, niệm một tiếng Phật hiệu có thể tiêu tám mươi ức kiếp trọng tội sanh tử, thì có tai nạn gì, nghiệp chướng gì mà không thể tiêu trừ? Ai có thể cho bạn vô lượng thọ? Chỉ có A-di-đà Phật. A-di-đà Phật là Phật Vô Lượng Quang, vô lượng quang chính là vô lượng trí tuệ. Chúng ta niệm A-di-đà Phật còn không khai trí tuệ sao? Nói về việc chữa bệnh, A-di-đà Phật là đại y vương, một câu Phật hiệu được gọi là thuốc a-già-đà, trị hết muôn bệnh, bệnh gì cũng có thể giải quyết. Chư Phật Như Lai không phân khoa hệ.

Thứ tư, “một câu Phật hiệu, một bộ kinh, một đời thành tựu”.

Câu nói này là lời khai thị của đại sư Liên Trì. Lời này không phải nói tùy tiện, đại sư Liên Trì không những dạy chúng ta như vậy, mà bản thân ngài chính là làm như vậy. Ngài là một người đại thành tựu ngay trong một đời, thượng phẩm vãng sanh. Ngài tu Tịnh độ, “chuyên” đến cực điểm, chính vì “chuyên” đến cực điểm, nên thành tựu của ngài mới rộng lớn và ảnh hưởng lâu dài như vậy.

Lão pháp sư ^{thượng} Tịnh _{hạ} Không có đoạn khai thị như sau:

Chúng ta đời này thật sự muốn vãng sanh thì phải có 100% nắm chắc, chính là một chữ “chuyên”, không có bí quyết nào khác, chính là chuyên. Bạn phải chuyên tín, phải xây dựng lòng tin; chuyên nguyện, nhất định phải phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, hơn nữa phải phát đại nguyện, phát nguyện bồ-đề; chuyên niệm, chính là niệm một câu Phật hiệu, như vậy là thành công. Bạn thật sự làm được thì ba tháng liền thấy được hiệu quả, hiệu quả này bản thân bạn cũng cảm nhận được, điều này nhất quyết không phải hư vô mờ ảo, mà chính mình có thể kiểm chứng.

Khai thị của lão pháp sư nói cho chúng ta biết: bạn chuyên đến cực điểm thì bạn liền thông, liền có thể kết nối với A-di-đà Phật, bạn liền được A-di-đà Phật gia trì, tự nhiên sẽ dễ dàng cảm ứng đạo giao, vậy còn lo không thể vãng sanh sao? Cho

rằng cần phải tu nhiều pháp môn mới tốt, mới bảo đảm, đó là cách nhìn của phàm phu.

Lão pháp sư đã giáo huấn chúng ta, một bộ kinh, một câu Phật hiệu, đủ rồi. Bạn nhớ hai chữ này chưa? “Đủ rồi!” Tuyệt đối đừng vẽ rắn thêm chân nữa.

Thứ năm, “chuyên tu”, “tập tu”, không phải là vấn đề phương pháp, mà là vấn đề phương hướng.

Đức Phật đã nói trong kinh Đại Tập, chúng sanh trong thời chánh pháp thì giới luật thành tựu, thành tựu chính là chứng quả vị; thời kỳ tượng pháp, căn tánh chúng sanh kém hơn một chút, thiền định thành tựu, tu thiền định phải có định lực mới có thể thành tựu; thời kỳ mạt pháp, Tịnh độ thành tựu.

Thời kỳ mạt pháp, Tịnh độ thành tựu, đây là Phật nói, là tổ sư đại đức nói. Chúng ta hiện nay đang ở thời kỳ mạt pháp, cho nên chỉ có tu pháp môn Tịnh độ mới có thể thành tựu. Điều này không phải nói pháp môn khác không tốt, cũng không phải nói tu pháp môn khác không thể thành tựu, mà dựa vào nhân duyên thời tiết nói, chúng sanh thời mạt pháp, chỉ có tu pháp môn Tịnh độ thì mới khế hợp căn cơ nhất, mới nắm chắc.

Chúng ta hiện nay đang sống ở thời mạt pháp, chúng ta có thể tin tưởng pháp môn Tịnh độ, đây xem như đã ứng hợp căn cơ rồi. Nếu chúng ta tu pháp môn Tịnh độ, lại thêm một nỗi lằng lắt cảm thì không thể thành tựu. Chẳng phải pháp môn Tịnh độ không tốt, mà là phương hướng tu học của chúng ta sai đã sai, bạn cho rằng câu Phật hiệu này không bảo đảm, còn phải niệm thêm kinh chú khác, đó là chính bạn hiểu sai rồi, không nhận rõ tầm quan trọng của việc chuyên tu, không lĩnh hội được ý nghĩa chân thật mà Phật đã khai thị “thời kỳ mạt pháp, Tịnh độ thành tựu”. Tu pháp môn Tịnh độ, phải nghe khai thị của tổ sư, chính là “một câu Phật hiệu, một bộ kinh”, bạn mới có thể đời này thành tựu. Bạn không tin lời khai thị của Phật và tổ sư, đó chính là tự mình làm hỏng việc, không thể trách pháp môn không đúng.

Này các đồng tu, chúng ta tu pháp môn Tịnh độ, rốt cuộc là chuyên tu hay là tập tu, đây không đơn giản là vấn đề về phương pháp tu học, mà là vấn đề về phương hướng tu học. Các đồng tu ngàn vạn lần hãy giữ đầu óc tỉnh táo, đừng để sai phương hướng tu học, bằng không sẽ tưởng đi về nam mà lại chạy ra bắc, không thể phạm

sai lầm về phương hướng! Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật!